

THỦ ẤN CỦA HOAN HỠ THIÊN

Biên dịch: HUYỀN THANH

Hoan Hỷ Thiên (tên Phạn là Nandike'svara) tức nghĩa là Hoan Hỷ Tự Tại, tên gọi đủ là Đại Thánh Hoan Hỷ Tự Tại Thiên (tên Phạn là Mahà-àrya-Nandike'svara), lại gọi là Hoan Hỷ Tự Tại Thiên, Nan Đề Tự Tại Thiên. Lược xưng là Thánh Thiên, Thiên Tôn, Hoan Hỷ Thiên. Là con của Thấp Bà Thần ('Siva) với Bà La Hòa Đế [Parvati, hoặc xưng là Ô Ma-(Uma)] trong Ấn Độ Giáo, Tôn hình là thân người đầu voi cùng với anh em của mình là Tắc Kiền Đà (Skanda) cùng thống lãnh quyền thuộc của cha mình là Đại Tự Tại Thiên. Cho nên trong Phật Giáo lại xưng là Nga Na Bát Đế (tên Phạn là Gaṇapati), dịch ý là quân đội, cũng có ý nghĩa là vị tướng của quyền thuộc Đại Tự Tại Thiên.

Nga Na Bát Đế (Gaṇapati) còn có ý nghĩa là chướng ngại sự nghiệp của Ngài, hoặc dùng sức bài trừ mọi loại chướng ngại cho nên lại có tên là Tỳ Na Dạ Ca (tên Phạn là Vighnàyaka), tức nghĩa là chướng ngại hoặc bài trừ chướng ngại



_Hoan Hỷ Thiên Ấn:

Hai ngón út, hai ngón vô danh cùng móc nhau, hướng vào bên trong, dựng đứng hai ngón giữa cùng cài chéo nhau, hai Phong (2 ngón trỏ) đều phụ dính ngón giữa, hai ngón cái để sát bên cạnh ngón trỏ, gia trì năm nơi.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖡 𑖢 𑖣 𑖤

OM HRÌḤ GAḤ SVÀHÀ

03/01/2009